TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2026/HS-ST
Ngày: 12/6/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Bà Lê Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Xét xử ngày 09 tháng 6 năm 2026, tuyên án ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 348/2026/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T; Giới tính: Nam; sinh ngày 01/12/1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước số: 079091012428; Hộ khẩu thường trú: 1/23 ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 1/23 ấp B, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 1054/2 Nguyễn Thị D, ấp C, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 1054/2 Nguyễn Thị D, ấp C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị T1; Vợ con: Nguyễn Ngọc O và có 01 con sinh năm 2024; Tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 03/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 năm về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 04/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2023.

- Nhân thân: Ngày 30/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 162/2013/HSST, xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 163/2013/HSST, tổng hợp hình phạt 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/04/2017. Đã xóa án tích.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 06/11/2024 sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C (T30), có mặt tại phiên toà.

2. Vũ Văn T2; Giới tính: Nam; sinh ngày 01/7/2000, tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh); Căn cước: 024200006474; Hộ khẩu thường trú: , V, T, tỉnh Bắc Giang (nay là xã N, tỉnh Bắc Ninh); Chỗ ở: nhà không số Ấ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Vũ Văn K và bà Trần Thị T3; Vợ con: chưa có;

Tiền án: Ngày 02/11/2021, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù và nộp lại số tiền 2.250.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc" theo Bản án số 262/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2022, chưa chấp hành việc đóng án phí dân sự sơ thẩm và nộp lại số tiền thu lợi bất chính

Tiền sự: Không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 06/11/2024 sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C (T30), có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Thanh T4; Giới tính: Nam; sinh năm 1987, tại thành phố Hải Phòng; Căn cước số: 031087011829; Hộ khẩu thường trú: Căn hộ W chung cư S, B N, KP E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: nhà không số B (90/11), Hà Huy G, K, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn T5 và bà Trần Thị Thu H; Vợ Nguyễn Thị Ngọc P, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2025; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thanh Đ; Giới tính: Nam; sinh ngày 16/3/1989, tại tỉnh Tây Ninh; Căn cước số: 072089002254; Hộ khẩu thường trú: A, xã H, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Minh N; Vợ con: chưa có;

Tiền án:

+ Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 54/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 (bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù của bản án).

+ Ngày 21/4/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 35/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2021.

Tiền sự: Ngày 19/7/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 01/01/2024.

Nhân thân:

+ Ngày 30/9/2004, bị Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 18 tháng về hành vi "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong ngày 14/5/2006.

+ Ngày 25/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 29/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2010, đã xóa án tích.

+ Ngày 05/01/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 06/12/2016.

+ Ngày 07/4/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 04/9/2018.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 25/9/2025 sau đó chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C, có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án :

1. Huỳnh Quang P1, sinh năm: 1993; CCCD: 049093011358.

Địa chỉ: 6 N, phố B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Phạm Đức T6, sinh năm: 1989; CCCD: 087089013656.

Địa chỉ: Hẻm E T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/10/2024, Nguyễn Quốc T và Vũ Văn T2 cùng tham gia tiệc sinh nhật của Huỳnh Quang P1 tại quán T9, địa chỉ G N, ấp B, xã T, huyện H. Khách tham dự khoảng 120 người trong đó có Nguyễn Thanh T4 và Phạm Đức T6. Đến 20 giờ cùng ngày, T2 về trước đi dự một tiệc sinh nhật khác tại phường H, Quận A. Đến 21 giờ, Phạm Đức T6 sang bàn của T mời bia. Thấy T ngồi bấm điện thoại chứ không uống bia thì T6 có nói với T "Mày uống bia với thằng anh cái", T nói "Mày kêu ai là thằng em", giữa T và T6 cãi nhau, T dùng tay đấm vào mặt của T6 một cái, T6 không chống trả mà bỏ về bàn, đến khoảng 21 giờ 15 thì ra về cùng với vợ.

T cũng bỏ ra về nhưng vẫn bực tức nên lấy khẩu súng bắn pháo dạng Rulo (loại súng đồ chơi nguy hiểm) tại nhà của T và nhờ V (không rõ lai lịch) chở quay lại quán T9 để tìm đánh T6. Thấy T tìm đánh T6 nên Nguyễn Thanh T4 cầm ly bia đi đến định đánh T nhưng khi biết T cũng là khách mời sinh nhật của Pháp nên vứt ly xuống đất làm ly bị bể. Thấy vậy, T dùng tay trái đẩy T4 ra còn tay phải cầm súng chĩa lên trời đe dọa thì được 02 người khách là Nguyễn Quang Đ1 và Ngô Quang P2 can ngăn kéo ra ngoài nên T bỏ về và đem khẩu súng về nhà cất giấu. T4 cũng bỏ đi ra ngoài bãi xe để lấy xe đi về, tại đây T4 nhìn thấy Nguyễn Thanh Đ,

tới quán Thịnh Đ2 để tìm bạn và thấy sự việc T chĩa súng đe dọa nên chạy ra bãi giữ xe la hét, đe dọa đòi bắn chết mọi người. T4 tưởng Đ chung nhóm với T nên cởi áo vứt xuống đất rồi chạy tới đuổi đánh Đường, Đ bỏ chạy T4 được mọi người can ngăn nên không xảy ra đánh nhau.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì T2 gọi điện thoại cho B (chưa xác định) cũng là khách mời tại tiệc sinh nhật của Pháp hỏi B còn dự tiệc sinh nhật của Pháp không để T2 đến tiếp tục nhậu. B nói Pháp đang đánh nhau nên T2 về nhà (cách quán Thịnh Đ2 khoảng 500m) lấy 01 cây kiếm bằng kim loại dài 01 mét, lưỡi sắt nhọn dài 73cm, cán bằng gỗ, bên ngoài có lớp vỏ bằng nhựa, cầm trên tay trái rồi điều khiển xe máy đến quán T6 Đ2 mục đích để hỗ trợ Pháp đánh nhau. T2 cầm kiếm trên tay trái, tay phải điều khiển xe máy chạy thẳng vào khu vực quán T9, khi đi ngang qua khu vực bãi giữ xe và nhà bếp thì nẹt pô, tay cầm kiếm đưa về phía trước. Lúc này, T4 vừa đuổi đánh Đường xong đứng gần đó thấy T2 cầm kiếm liền cầm bình ga (loại 12kg) đặt trước khu vực nhà bếp, kéo lê ra đường nội bộ của quán hù dọa đánh T2. T2 đưa cây kiếm nên đỡ. Do được mọi người can ngăn nên không xảy ra thương tích. T2 dựng xe rồi cầm kiếm trên tay đi vào trong quán, thấy P1 cùng với khoảng 10 người khách đang ở đây thì T2 hỏi Pháp có chuyện gì vậy, P1 nói không có gì và kêu T2 vào nhậu. Lúc này Công an xã T nhận được tin báo của nhân viên quán Thinh Đ3 cũng vừa đến nên T2 sợ bị bắt liền đem cây kiếm cất giấu vào phía sau quầy thu ngân. Công an xã T tiến hành thu giữ cây kiếm và đưa những người liên quan về trụ sở xác minh làm rõ.

Tại Công số 1339/BC-CATTT ngày 01/11/2024 của Công an xã và Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

Vụ việc xảy ra tại quán Thịnh Đ3 các đối tượng ăn, uống rượu bia say dẫn đến xô xát qua lại có tính chất băng nhóm xã hội, có hung khí nguy hiểm làm hoang mang lo sợ cho khách đến ăn uống tại quán và nhân viên phục vụ quán, làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của nhóm và ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các đối tượng nêu trên đã gây náo động trật tự công cộng, xâm phạm đến an toàn công cộng, đến các sinh hoạt, đi lại nơi công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Việc xử lý bằng biện pháp hình sự là cần thiết và đúng quy định của pháp luật nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Qua vụ việc nêu trên, Công xã T đánh giá nhóm đối tượng đã có hành vi gây rối trật tự công cộng, dễ gây bức xúc trong dư luận, gây mất an ninh trật tự, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân.

Kết luận giám định số 14596/KL-KTHS ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Công an Thành phố H thuật hình sự, kết luận:

- Khẩu súng ngắn gửi giám định ký hiệu A1 là loại súng bắn pháo gây tiếng nổ, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ; súng hoạt động bình thường, không có khả năng sát thương, thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm.

- Đối tượng gửi giám định ký hiệu A2 là thuốc pháo, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ, là đạn sử dụng cho khẩu súng ngắn gửi giám định ký hiệu A1

Vật chứng thu giữ:

- 01 () cây kiếm bằng kim loại dài 01 mét bên trong có lưỡi sắt nhọn dài 73cm, bên ngoài có lớp vỏ bọc dài bằng lưỡi kiếm;

- 01 vỉ nhựa hình vuông được chia thành 09 ô, trong có 08 ô, mỗi ô có hình tròn có 08 viên đạn màu đỏ.

- 01 cây súng ngắn ổ quay dạng Rulo bằng nhựa màu bạc trên thân súng có ký hiệu chữ "DY-787" có ốp tay cầm màu đỏ, ở đạn có gắn 01 (một) khoanh đạn nhựa hình tròn có 08 viên đạn màu đỏ;

- 01 áo sơ mi nam ngắn tay, có họa tiết sọc caro màu trắng, đen, đỏ, nâu đã qua sử dụng

Về dân sự: các bên liên quan không có yêu cầu.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSKV8 ngày 06 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

Nguyễn Quốc T, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T4, về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nguyễn Thanh Đ, về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thanh Đ và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thanh Đ phạm tội "Gây rối trật tự công cộng";

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 áp dụng đối với Vũ Văn T2); Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo:

Vũ Văn T2 mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Thời hạn từ tính từ ngày 06/11/2024;

Nguyễn Thanh T4 mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Thời hạn từ tính từ ngày 25/9/2025;

Riêng bị cáo Nguyễn Quốc T, sử dụng súng đồ chơi nguy hiểm gây rối trật tự công cộng, là nguyên nhân chính dẫn đến xảy ra vụ án nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên theo kết luận giám định số 14596/KL-KTHS ngày 18/12/2024 và Công văn số 35/PC09-Đ3 ngày 08/01/2026 về giải thích kết luận giám định đã xác định *"Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không thuộc danh mục vũ khí, hung khí"*, do đó Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc T và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thanh Đ:

Nguyễn Quốc T mức hình phạt từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Thời hạn từ tính từ ngày 06/11/2024;

Nguyễn Thanh Đ mức hình phạt từ 01 (một) năm đến năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 54/2020/HS-ST ngày 29/4/2020, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn từ tính từ ngày 25/9/2025;

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc T, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra, bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp; nội dung các bị cáo khai nhận cơ bản phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thanh Đ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa là thống nhất với nhau, phù hợp với: Biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng), lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 30/10/2024, tại ăn Thịnh Đạt, số G N, ấp B, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Quốc T có hành vi sử dụng súng bắn pháo dạng Rulo, Vũ Văn T2 có hành vi sử dụng cây kiếm, Nguyễn Thanh T4 có hành vi sử dụng ly bia, bình gas nhằm mục đích đánh nhau, Nguyễn Thanh Đ có hành vi la hét, chửi bới, đe dọa bắn chết người khác làm náo loạn khu vực và

gây hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Tại công văn số 1339/BC-CATTT ngày 01 tháng 11 2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận "Sự việc trên của các đối tượng là rất nghiêm trọng, tạo dư luận xấu làm mất an ninh trật tự địa phương, làm hoang mang cho quần chúng nhân dân".

Xét, các bị cáo Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T4 dùng sử dụng cây kiếm, ly bia, bình gas nhằm mục đích đánh nhau; Nguyễn Quốc T có hành vi dùng súng đồ chơi nguy hiểm, la hét nhằm mục đích gây thương tích cho người khác làm mất trật tự trị an địa phương; Nguyễn Thanh Đ có hành vi la hét, chửi bới, đe dọa bắn chết người khác làm náo loạn khu vực và gây hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng, gây rối trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an, địa phương. Hành vi của các bị cáo Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Gây rối trật tự công cộng" thuộc trường hợp *"Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách"* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thanh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Gây rối trật tự công cộng" khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư sinh sống; Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì giải quyết mâu thuẫn không đáng có, cơn tức giận nhất thời của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp hậu quả. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian cách ly xã hội mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Quốc T, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thanh Đ phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính chất tự phát, giản đơn. Đối với nhóm bị cáo T sau khi xảy ra mâu thuẫn đánh nhau trên đường về do còn bực tức mà T về nhà cầm súng đồ chơi quay lại đánh trả nhóm đối tượng mâu thuẫn mình cũng là nguyên nhân chính dẫn đến sự việc. Bị cáo T4 khi thấy T tới đã dùng ly bia, bình ga la hét gây rối trật tự công cộng; Bị cáo T2 khi nghe nói có đánh nhau mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng vẫn về nhà cầm hung khí chạy tơi la hét, nẹt bô xe, lạng lách gây mất trật tự trị an. Bị cáo Đ la hết chửi bới nhằm mục đích đánh nhau làm mất trật tự trị an. Như vai trò của bị cáo T là cao hơn là nguyên nhân xảy ra vụ án này, phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo khác trong vụ án. Các bị cáo T4, T2 có vai trò ngang nhau; Bị cáo Đ thực hiện hành vi ít nhất, vai trò mờ nhạt nhất, không tác động gây thương tích cho ai. Nên tích chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo T là cao nhất, các bị cáo T4, T2 là gần như nhau. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử phân hóa, đánh giá hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện hành vi phạm tội

để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án sao cho phù hợp, tương xứng với hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án có đồng phạm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ, chưa chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 54/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 đến ngày 30/10/2024 bị cáo phạm tội nên bị cáo chưa chấp hành án, chưa hết thời hiệu thi hành án nên cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt của bản án trên.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc T, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh Đ đã từng bị tòa án xét xử, chưa xóa án tích lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo Đ, T còn nhiều lần bị Toà án xét xử, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nay tiếp tục phạm tội là tình tiết cần đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội do tự phát; Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận;

Đối với Phạm Quốc T7 bị T đánh nhưng T7 không đánh lại và bỏ về bàn, sau đó cùng vợ ra về nên không có căn cứ xử lý.

Đối với nhóm các đối tượng tham gia xô xát bao gồm: Huỳnh Quang P1 là chủ nhân tiệc sinh nhật, Phan Văn T8, Nguyễn Quang Đ1, Ngô Quang P2, Trần Đình D1, Hồ Thanh V1, Ngô Xuân L1, Nguyễn Xuân C1, Phạm Duy K1 cho rằng chỉ tham gia can ngăn, không tham gia đánh nhau nên Cơ quan điều tra không khởi tố. Quá trình chuẩn bị xét xử Toà án đã trả điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ hành vi của các đối tượng này tuy nhiên kết quả điều tra, truy tố vẫn không thay đổi, do giới hạn của việc xét xử nên Toà án nhân dân Khu vực 8 chỉ xét xử đối với các bị cáo bị truy tố trong vụ án.

[5] Về xử lý vật chứng: Những vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy toàn gồm:

- 01 () cây kiếm bằng kim loại dài 01 mét bên trong có lưỡi sắt nhọn dài 73cm, bên ngoài có lớp vỏ bọc dài bằng lưỡi kiếm;

- 01 vỉ nhựa hình vuông được chia thành 09 ô, trong có 08 ô, mỗi ô có hình tròn có 08 viên đạn màu đỏ.

- 01 cây súng ngắn ổ quay dạng Rulo bằng nhựa màu bạc trên thân súng có ký hiệu chữ "DY-787" có ốp tay cầm màu đỏ, ở đạn có gắn 01 (một) khoanh đạn nhựa hình tròn có 08 viên đạn màu đỏ;

- 01 áo sơ mi nam ngắn tay, có họa tiết sọc caro màu trắng, đen, đỏ, nâu đã qua sử dụng

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Văn T2;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T4;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Đ;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt:

1.1 Bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2024;

1.2 Bị cáo Vũ Văn T2 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2024;

1.3 Bị cáo Nguyễn Thanh T4 02 năm 03 (ba) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025;

1.4 Bị cáo Nguyễn Thanh Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 54/2020/HS-ST ngày 29/4/2020. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025;

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 () cây kiếm bằng kim loại dài 01 mét bên trong có lưỡi sắt nhọn dài 73cm, bên ngoài có lớp vỏ bọc dài bằng lưỡi kiếm;

- 01 () vỉ nhựa hình vuông được chia thành 09 ô, trong vỉ có 08 ô, mỗi ô có 01 khoanh đạn hình tròn, mỗi khoanh đạn hình tròn có 08 viên đạn.

- 01 () cây súng ngắn ổ quay dạng Rulo bằng nhựa màu bạc trên thân súng có ký hiệu chữ "DY-787" có ốp tay cầm màu đỏ, ổ đạn có gắn 01 (một) khoanh đạn nhựa hình tròn có 08 viên đạn màu đỏ;

- 01 () áo sơ mi nam ngắn tay, có họa tiết sọc caro màu trắng, đen, đỏ, nâu đã qua sử dụng

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 8 theo Quyết định chuyển vật chứng số 149/QĐ-VKS-KV8 ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh) và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/4/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc T, Vũ Văn T2, Nguyễn Thanh T4, Nguyễn Thanh Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1)
- Viện kiểm sát ND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát ND Khu vực 8, TP. Hồ Chí Minh (3)
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng PC06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Trại giam; (3)
- Bị cáo; (4)
- Đương sự; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (30)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trọng Hưng